

# XẾP HẠNG 200 ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI của THES năm 2008

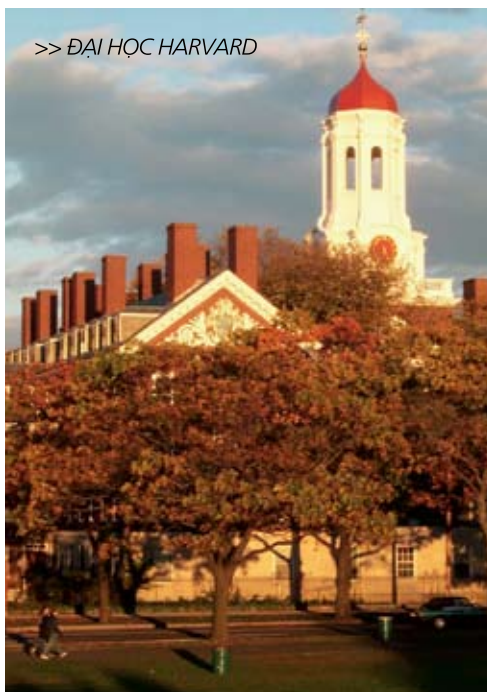
Ngày thứ sáu, 9/10 vừa qua, tờ Phụ san về Giáo dục đại học của Times (Times Higher Education Supplement – THES) đã công bố danh sách 200 trường đại học hàng đầu thế giới năm 2008 trên trang web chính thức của họ.

Bảng xếp hạng lần này, ghi dấu sự ổn định của các trường đại học Hoa Kỳ, sự thất bại của các đại học tại các nước lớn ở Châu Âu như Anh hay Pháp và sự vươn lên mạnh mẽ của các đại học Châu Á.

Không có gì ngạc nhiên khi Havard và Yale tiếp tục giữ phong độ ổn định khi lần lượt xếp 2 thứ hạng thứ 1 và thứ 2. Trong top 10, còn có 4 trường đại học Hoa Kỳ khác, đưa số lượng các trường đại học nước này trong top 10 lên con số 6 (tương ứng 13 trong Top 20).

Những đại học hàng đầu của Anh Quốc như Cambridge, Oxford... vẫn giữ được các vị trí cao trong bảng xếp hạng (nước này có 4 đại học trong Top 10); tuy nhiên ở các vị trí thấp hơn, chúng ta chứng kiến một loạt các đại học của nước này thụt lùi một cách đáng ngạc nhiên: Trường Kinh tế London (London School of Economics) tụt 7 hạng từ 59 xuống 66, Trường Sounthampton tụt 19 hạng từ 80 xuống 99, Trường Leeds tụt 24 hạng từ thứ 80 xuống 104...

Đối với nước Pháp, tình hình có vẻ "khẩn cấp" hơn. Mặc dù Chính phủ nước này đã cho ra đời 1 đạo luật mới nhằm cải cách nền giáo dục đại học vào năm ngoái, nhưng có vẻ như vẫn chưa thu được nhiều kết quả, thậm chí còn có phần phát triển theo chiều hướng xấu đi: Đại học Sư phạm Paris (École Normale Supérieure de Paris) tụt 2 bậc từ thứ 26 xuống 28, Đại học Bách Khoa Paris



*Bảng xếp hạng của THES, cùng với bảng xếp hạng của Đại học Giao Thông Thượng Hải được xem là 2 bảng xếp hạng đại học có uy tín nhất hiện nay. THES công bố bảng xếp hạng lần đầu vào năm 2004 và ngay lập tức gây được nhiều chú ý. Mặc dù hiện nay, vẫn còn rất nhiều tranh luận về tiêu chí đánh giá nào là khách quan nhất, nhưng THES vẫn kiên trì sử dụng 6 tiêu chí, đó là: điểm tỷ lệ giảng viên/sinh viên; điểm tỷ lệ số lần trích dẫn/giảng viên; điểm số lượng sinh viên quốc tế; điểm số lượng giảng viên quốc tế; điểm đánh giá từ nhóm các nhà khoa học hàng đầu thế giới và điểm đánh giá từ nhóm các nhà tuyển dụng hàng đầu thế giới.*

(École Polytechnique de Paris) tụt 6 bậc từ 28 xuống 34, Đại học Paris 6 tụt 17 bậc từ 132 xuống 149. Đặc biệt, một đại học lớn khác của Pháp là Paris 11 từ nhiều năm nay đã hoàn toàn vắng bóng trong bảng xếp hạng này.

Bảng xếp hạng cũng chào đón sự xuất hiện của 1 đại học rất gần gũi với nhiều nhà khoa học nước ta: Đại học tổng hợp Lomonosov, Nga, tăng 48 bậc từ 231 lên 183. Có vẻ như đây là dấu hiệu sự trở lại của nhiều đại học lớn một thời đến từ các nước Đông Âu.

Nam Mỹ, nơi mà nhiều khi chúng ta hình dung rằng chỉ có đá bóng, cũng đóng góp 2 đại diện, đến từ 2 nước lớn nhất của lục địa này là Đại học Sao Paulo - Brasil (hạng 196) và Đại học Buenos Aires - Argentina (hạng 197).

Có thể nói, năm 2008 là năm mà các lãnh đạo đại học tại Châu Á có quyền "nở mày nở mặt" khi các trường đại học nổi tiếng của châu lục này vẫn giữ được "phong độ" ổn định: Đại học Tokyo (hạng 19), Đại học Bắc Kinh (hạng 50), Đại học quốc gia Singapore – NUS hạng 30...; trong khi đó một loạt các đại học khác lại vươn lên rất mạnh mẽ, tiêu biểu là: Viện đại học Khoa học và Công nghệ tiên tiến Hàn Quốc – KAIST tăng 37 bậc từ 132 lên 95, Viện đại học Công nghệ Ấn Độ tại Delhi tăng 153 bậc từ 307 lên 154, Đại học Chulalongkorn Thái Lan tăng 57 bậc từ 233 lên 166, Đại học Giao thông Thượng Hải tăng 19 bậc từ 163 lên 144.... Tổng cộng, Châu Á đóng góp 28 trường đại học trong bảng xếp hạng Top 200 năm nay (chiếm 14 %).

BẢNG XẾP HẠNG TOP 20 ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI CỦA THES NĂM 2008

1	1	HARVARD University	United States
2	2=	YALE University	United States
3	2=	University of CAMBRIDGE	United Kingdom
4	2=	University of OXFORD	United Kingdom
5	7=	CALIFORNIA Institute of Technology (Calt...	United States
6	5	IMPERIAL College London	United Kingdom
7	9	UCL (University College London)	United Kingdom
8	7=	University of CHICAGO	United States
9	10	MASSACHUSETTS Institute of Technology (M...	United States
10	11	COLUMBIA University	United States
11	14	University of PENNSYLVANIA	United States
12	6	PRINCETON University	United States
13=	13	DUKE University	United States
13=	15	JOHNS HOPKINS University	United States
15	20=	CORNELL University	United States
16	16	AUSTRALIAN National University	Australia
17	19	STANFORD University	United States
18	38=	University of MICHIGAN	United States
19	17	University of TOKYO	Japan
20	12	MCGILL University	Canada

BẢNG XẾP HẠNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHÂU Á TRONG TOP 20 CỦA THES NĂM 2008

19	17	University of TOKYO	Japan
25	25	KYOTO University	Japan
26	18	University of HONG KONG	Hong Kong
30=	33=	National University of SINGAPORE(NUS)	Singapore
42	38=	The CHINESE University of Hong Kong	Hong Kong
44	46	OSAKA University	Japan
50=	36	PEKING University	China
50=	51=	SEOUL National University	Korea, South
56	40	TSINGHUA University	China
61	90=	TOKYO Institute of Technology	Japan
77	69	NANYANG Technological University	Singapore
95	132=	KAIST - Korea Advanced Institute of Scie...	Korea, South
112	102=	TOHOKU University	Japan
113	85=	FUDAN University	China
120	112=	NAGOYA University	Japan
124=	102=	National TAIWAN University	Taiwan
141	155=	University of Science and Technology of ...	China
143	125	NANJING University	China
144=	163=	SHANGHAI JIAO TONG University	China
147=	149=	CITY University of Hong Kong	Hong Kong
154	307=	Indian Institute of Technology Delhi (I...	India
158	136	KYUSHU University	Japan
166=	223	CHULALONGKORN University	Thailand
174=	151=	HOKKAIDO University	Japan
174=	269	Indian Institute of Technology Bombay (I...	India
180=	180=	WASEDA University	Japan
188=	233	POHANG University of Science and Technol...	Korea, South
199	197=	KOBE University	Japan

Nguồn: QS Quacquarelli Symonds (www.topuniversities.com)

>> ĐỖ NGÂN